

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ bổ sung đối với học sinh và trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền; chính sách hỗ trợ đối với học sinh và trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở tại xã Ea Rók

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 123/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 299/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ về biên phòng, biên giới quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 188/2026/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chính sách cho học sinh trường phổ thông nội trú và trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền;

Xét Tờ trình số 320/TTr-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền, học sinh và trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở tại xã Ea Rók; Báo cáo thẩm tra số 210/BC-HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; Công văn số 12095/UBND-KGVX ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp thu ý kiến thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền; học sinh và trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở tại xã Ea Rók; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ bổ sung đối với học sinh và trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền; chính sách hỗ trợ đối với học sinh và trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở tại xã Ea Rók.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định:

a) Chính sách hỗ trợ bổ sung đối với học sinh và trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền, ngoài các chế độ, chính sách đã được quy định tại Nghị định số 188/2026/NĐ-CP quy định chính sách cho học sinh trường phổ thông nội trú và trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền.

b) Chính sách hỗ trợ đặc thù đối với học sinh và trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở tại xã Ea Rôk.

2. Đối tượng áp dụng

a) Học sinh trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền, học sinh trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở tại xã Ea Rôk.

b) Trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền, trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở tại xã Ea Rôk.

c) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 2. Nguyên tắc hưởng chính sách

1. Học sinh thuộc đối tượng áp dụng chính sách quy định tại Nghị quyết này nếu phải tạm dừng học do ốm đau, tai nạn hoặc vì lý do bất khả kháng theo quy định của pháp luật, không do kỷ luật hoặc tự thôi học thì vẫn được hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này trong thời gian tạm dừng học.

2. Chính sách hỗ trợ tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết này được tính theo số lượng học sinh tại thời điểm đầu từng học kỳ của năm học.

3. Học sinh, trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở tại xã Ea Rôk nếu thuộc đối tượng áp dụng của chính sách cùng loại quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác thì được hưởng mức hỗ trợ cao nhất trong các chính sách.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ bổ sung đối với học sinh và trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền

1. Hỗ trợ tiền ăn đối với học sinh trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền như sau:

a) Học sinh bán trú được hỗ trợ tiền ăn trưa 110.000 đồng/học sinh/tháng. Thời gian hỗ trợ và được hưởng không quá 09 tháng trong một năm học.

b) Học sinh nội trú được hỗ trợ tiền ăn 300.000 đồng/học sinh/tháng. Thời gian hỗ trợ và được hưởng không quá 09 tháng trong một năm học.

2. Hỗ trợ tiền đi lại đối với học sinh học bán trú của trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền như sau:

a) Học sinh tiểu học có khoảng cách từ nhà đến trường từ 04 km đến dưới 15 km được hỗ trợ 120.000 đồng/học sinh/tháng; từ 15 km trở lên được hỗ trợ 240.000 đồng/học sinh/tháng. Thời gian hỗ trợ và được hưởng không quá 09 tháng trong một năm học.

b) Học sinh trung học cơ sở có khoảng cách từ nhà đến trường từ 07 km đến dưới 15 km được hỗ trợ 120.000 đồng/học sinh/tháng; từ 15 km trở lên được hỗ trợ 240.000 đồng/học sinh/tháng. Thời gian hỗ trợ và được hưởng không quá 09 tháng trong một năm học.

3. Hỗ trợ kinh phí phục vụ nấu ăn cho học sinh trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền như sau:

a) Hỗ trợ kinh phí phục vụ nấu ăn cho học sinh nội trú như sau: cứ 45 học sinh thì được hưởng 01 định mức hỗ trợ là 2.000.000 đồng/tháng, số dư từ 20 học sinh trở lên thì được tính 01 định mức. Thời gian hỗ trợ và được hưởng không quá 09 tháng trong một năm học.

b) Hỗ trợ kinh phí phục vụ nấu ăn cho học sinh bán trú như sau: cứ 45 học sinh thì được hưởng 01 định mức hỗ trợ là 1.000.000 đồng/tháng, số dư từ 20 học sinh trở lên thì được tính 01 định mức. Thời gian hỗ trợ và được hưởng không quá 09 tháng trong một năm học.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ đặc thù đối với học sinh và trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở tại xã Ea Rók

1. Học sinh trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở tại xã Ea Rók được hưởng mức hỗ trợ tương đương mức hỗ trợ quy định tại Điều 3 Nghị định số 188/2026/NĐ-CP và chính sách tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này; trong đó hỗ trợ gạo được quy đổi thành tiền là 15.000 đồng/kg. Thời gian hỗ trợ và được hưởng không quá 09 tháng trong một năm học.

2. Trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở tại xã Ea Rók được hưởng mức hỗ trợ tương đương mức hỗ trợ quy định tại Điều 4 Nghị định số 188/2026/NĐ-CP và khoản 3 Điều 3 Nghị quyết này. Thời gian hỗ trợ và được hưởng không quá 09 tháng trong một năm học.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện do ngân sách cấp tỉnh đảm bảo theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 8 năm 2026.

2. Các chính sách quy định tại Nghị quyết này được áp dụng kể từ năm học 2026 - 2027.

3. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk Khóa XI, Kỳ họp Chuyên đề lần thứ Hai thông qua ngày 06 tháng 8 năm 2026. /m

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Viện KSND, TAND, THADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- Trung tâm Công nghệ và Cổng TTĐT tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Cao Thị Hòa An